

Bản án số: **303/2020/HS-ST**
Ngày: **01/12/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tiền**

2. Bà **Phạm Thị Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Lâm** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đăng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 316/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ H, sinh năm: 1964; HKTT: tổ D phường T, quận Long Biên, Hà Nội; Chỗ ở: số C ngõ Q, tổ D phường T, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Trần Thị D (sinh năm: 1937); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng là: Ngô Quang H (đã chết); Có 02 con (lớn sinh năm: 1987, nhỏ sinh năm: 1995). Theo Danh chỉ bản số 521 ngày 10/09/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 6/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 15/9/2020. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. NGÔ VIỆT H2; sinh năm: 1971; HKTT: T, T, Hai Bà Trưng, Hà Nội; chỗ ở: Tổ B, phường T, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Ngô Văn L (đã chết) và con bà: Trần Thị N (sinh năm 1952); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là: Ngô Hải S (sinh năm 1970); có 01 con (sinh năm 1992). Theo Danh chỉ bản số 520 ngày 10/09/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 6/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 15/9/2020. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. NGUYỄN THỊ T; sinh năm: 1970; HKTT và chỗ ở: Tổ L, phường N, Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề

ng nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Trần Thị D (sinh năm 1937); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là: Lâm Xuân T (sinh năm 1967); có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995). Theo Danh chỉ bản số 522 ngày 10/09/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự: Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 6/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 15/9/2020. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. NGUYỄN THỊ ÁNH H4; sinh năm: 1966; HKTT và chỗ ở: N, phường N, Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông: Nguyễn Viết Hai (đã chết) và con bà Phạm Thị C (sinh năm 1939); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là Nguyễn Huy V (sinh năm 1963); có 01 con (sinh năm 1988). Theo Danh chỉ bản số 519 ngày 10/09/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 6/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 15/9/2020. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. ĐÀM THỊ T ; sinh năm: 1958; HKTT và chỗ ở: K N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Đàm Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có chồng là Bùi Quang T (sinh năm 1955); có 02 con (con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1983). Theo Danh chỉ bản số 523 ngày 10/09/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 6/9/2020, huỷ bỏ tạm giữ ngày 15/9/2020. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Thượng Thanh kiểm tra hành chính số nhà 2 ngõ 1 Gia Quất, Tổ 1, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội là nhà ở của Nguyễn THỊ H , sinh năm: 1964, HKTT: Tổ 1, Thượng Thanh, Long Biên phát hiện 02 chiếc bạc có các đôi tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả.

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Ngô VIỆT H2, sinh năm: 1971, HKTT: số 2 ngách 281/76 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nguyễn THỊ T , sinh năm: 1970, HKTT: tổ 1, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Nguyễn Thị Ánh H4, sinh năm: 1966, HKTT: 40/67 Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội; Đàm THỊ T ý, sinh năm: 1958, HKTT: Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn THỊ H ; Tạ Văn Sơn; sinh năm: 1964; HKTT: Tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội; Trần Thị Thủy, sinh năm: 1968; HKTT: Tổ 1, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Nguyễn Thị H4 Vân, sinh năm: 1973, HKTT: Số 2 ngõ 1 Gia Quất, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

+ Tang vật thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất gồm: thu giữ tại chiếu bạc số tiền

3.500.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. Thu giữ tại người Nguyễn THỊ T số tiền 700.000đồng; Nguyễn Thị Ánh H4 số tiền 6.000.000đồng; Đàm Thị T số tiền 2.000.000đồng; Ngô VIỆT H2 số tiền 800.000đồng.

+ Tang vật thu giữ tại chiếu bạc thứ hai gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.530.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ. Ngoài ra, Nguyễn THỊ H tự nguyện giao nộp số tiền 100.000đồng là tiền “gà” các con bạc bỏ ra ngoài cho Hà.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn THỊ T, Ngô VIỆT H2, Nguyễn Thị Ánh H4, Đàm Thị T, Tạ Văn Sơn, Trần THỊ T ý, Nguyễn Thị H4 Vân đến nhà Nguyễn THỊ H tại số 2 ngõ 1 Gia Quất, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội để ăn giỗ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Thu, VIỆT H2, H4, Thuý, Sơn, Thuý, Vân và Nguyễn THỊ H cùng rủ nhau đánh bạc và Nguyễn THỊ H đồng ý để các đối tượng lên tầng 2 nhà của Hà để đánh bạc dưới hình thức tá lả sát phạt nhau bằng tiền và chia làm 02 chiếu bạc. Chiếu thứ nhất gồm: Nguyễn THỊ T, Ngô VIỆT H2, Nguyễn Thị Ánh H4, Đàm Thị T. Chiếu thứ 2 gồm: Tạ Văn Sơn, Trần THỊ T ý, Nguyễn Thị H4 Vân và Nguyễn THỊ H. Sau đó, Nguyễn THỊ H đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để cho các đối tượng đánh bạc. Quy ước hình thức đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Khi đánh bạc thì một trong số 4 người chơi chia bài thành 4 phần, mỗi phần 9 cây bài, người chia bài được 10 cây bài và đánh đầu tiên. Sau khi kết thúc sẽ tính thắng thua bằng tiền. Người về nhất sẽ thu tiền của người về nhì, về ba, về cuối lần lượt là 20.000đồng, 40.000đồng, 60.000đồng, ai không có phỏm (móm) thì thua 80.000đồng, nếu ai ù sẽ thu của mỗi người 100.000đồng, đồng thời bỏ ra ngoài 10.000đồng hoặc 20.000đồng tiền “gà” cho Nguyễn THỊ H. Khoảng 14 giờ 30 phút khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Tại chiếu bạc thứ nhất, khi tham gia đánh bạc Thu mang theo số tiền 2.200.000đồng, Thu bỏ ra số tiền 1.500.000đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ Thu đang bị thua 300.000đồng, còn lại số tiền 1.200.000đồng bị thu giữ tại chiếu bạc. Thu tự nguyện giao nộp 700.000đồng còn lại trong người và khai nhận không sử dụng số tiền này vào đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ nhất, khi tham gia đánh bạc H4 mang theo số tiền 7.200.000đồng, H4 bỏ ra 1.200.000đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ H4 đang thua 200.000đồng, còn 1.000.000đồng bị thu giữ tại chiếu bạc. H4 tự nguyện giao nộp 6.000.000đồng còn lại trong người và khai nhận nếu đánh bạc thua hết số tiền trên chiếu bạc thì H4 sẽ bỏ số tiền 6.000.000 đồng trong người ra để đánh bạc tiếp.

Tại chiếu bạc thứ nhất, khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền 2.200.000đồng, T bỏ ra 200.000đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ Thuý đang thắng 200.000đồng, do vậy T có 400.000đồng để tại chiếu bạc và bị thu giữ. Thuý tự nguyện giao nộp 2.000.000đồng còn lại trong người và khai nhận nếu đánh bạc thua hết số tiền trên chiếu bạc thì Thuý sẽ bỏ số tiền 2.000.000đồng trong người ra để đánh bạc tiếp.

Tại chiếu bạc thứ nhất, khi tham gia đánh bạc, Ngô VIỆT H2 mang theo số tiền 1.300.000 đồng, Hà bỏ ra 500.000đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ Hà đang thắng 400.000đồng, do vậy Hà có 900.000đồng để tại chiếu bạc và bị thu giữ. Hà tự nguyện giao nộp số tiền 800.000đồng còn lại trong người và khai nhận

nếu đánh bạc thua hết số tiền trên chiếu bạc thì Hà sẽ bỏ số tiền 800.000đồng trong người ra để đánh bạc tiếp.

Tổng số tiền Đàm THỊ T ý, Nguyễn Thị Ánh H4, Nguyễn THỊ T , Ngô VIỆT H2 sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 12.300.000đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai, Nguyễn THỊ H sử dụng số tiền 1.900.000đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Hà đang thua 950.000đồng, còn lại 950.000đồng Hà để tại chiếu bạc và bị thu giữ. Số tiền 100.000 đồng tiền “gà” mà các đối tượng bỏ ra cho Hà, Hà đã tự nguyện giao nộp.

Tại chiếu bạc thứ hai, Sơn mang theo và sử dụng số tiền 460.000 đồng vào đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Sơn đang thua 160.000đồng, số tiền còn lại 300.000đồng Sơn để tại chiếu bạc và bị thu giữ.

Tại chiếu bạc thứ hai, Thuỷ mang theo và sử dụng số tiền 420.000đồng vào đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Thuỷ đang thua 140.000đồng, còn lại 280.000đồng Thuỷ để tại chiếu bạc và bị thu giữ.

Tại chiếu bạc thứ hai, Vân mang theo và sử dụng số tiền 800.000đồng vào đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Vân đang thắng số tiền 1.200.000đồng, tổng số tiền 2.000.000đồng Vân để tại chiếu bạc và bị thu giữ.

Tổng số tiền các bị can Nguyễn THỊ H , Tạ Văn Sơn, Trần THỊ T ý, Nguyễn Thị H4 Vân sử dụng để đánh bạc tại chiếu số 2 là 3.530.000đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, các bị can khai nhận nội dung như trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với ngôi nhà số 2 ngõ 1 Gia Quất, tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, quá trình điều tra xác định Nguyễn THỊ H là chủ sở hữu, thường xuyên sinh sống tại đây.

Đối với số tiền 700.000đồng thu giữ của Nguyễn THỊ T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn THỊ H , Tạ Văn Sơn, Nguyễn Thị H4 Vân, Trần THỊ T ý, số tiền đánh bạc là 3.530.000đồng chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Vì vậy, công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn THỊ H , Tạ Văn Sơn, Nguyễn Thị H4 Vân, Trần THỊ T ý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 1.500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 299/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn THỊ H về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Nguyễn Thị Ánh H4 và Đàm Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo Nguyễn THỊ H đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 điều 322 BLHS; Hành vi của các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Nguyễn Thị Ánh H4 và Đàm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn THỊ H ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh H4.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Đàm Thị T .

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Nguyễn THỊ H** từ **15** đến **18** tháng tù treo, thử thách **30-36** tháng.
- Bị cáo **Ngô VIỆT H2** từ **08** đến **10** tháng tù treo, thử thách **16-20** tháng.
- Bị cáo **Nguyễn THỊ T** từ **08** đến **10** tháng tù treo, thử thách **16-20** tháng.
- Bị cáo **Nguyễn Thị Ánh H4** từ **12** đến **15** tháng tù treo, thử thách **24-30** tháng.
- Bị cáo **Đàm Thị T** từ **10** đến **12** tháng tù treo, thử thách **20-24** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu sung công số tiền 15.930.000 đồng thu giữ của các bị cáo;

- Đề nghị tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân đã qua sử dụng;
- Trả lại bị cáo Nguyễn THỊ T số tiền 700.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn THỊ H , Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Nguyễn Thị Ánh H4, Đàm Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/09/2020, tại số 2 ngõ 1 Gia Quất, Tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nguyễn THỊ H có hành vi sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của

mình cho 02 chiếu bạc gồm Đàm THỊ T ý, Nguyễn THỊ T , Nguyễn Thị Ánh H4, Ngô VIỆT H2, Tạ Văn Sơn, Nguyễn Thị H4 Vân, Trần THỊ T ý đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức tá lá thì bị công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn THỊ H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Gá bạc” là 15.930.000đồng (bao gồm 100.000đồng tiền gà Hà hưởng lợi từ các con bạc).

Tổng số tiền các bị can Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Đàm THỊ T ý, Nguyễn Thị Ánh H4 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 12.300.000đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn THỊ H đã cấu thành tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Đàm THỊ T ý, Nguyễn Thị Ánh H4 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn THỊ H về tội: “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Đàm THỊ T ý, Nguyễn Thị Ánh H4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn THỊ H giữ vai trò chính trong việc gá bạc khi sử dụng nhà ở của mình để tổ chức chiếu bạc cho các con bạc đánh bạc và thu tiền hồ đồng thời cùng tham gia đánh bạc với các con bạc khác. Đối với các bị cáo Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Đàm THỊ T ý, Nguyễn Thị Ánh H4 biết rõ việc chơi tá lá ăn tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn đồng ý thực hiện nên tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấp hơn so với bị cáo Hà. Do đó khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm tăng tỷ lệ cờ bạc trong xã hội phát triển do đó cần thiết phải có những hình phạt tù tương xứng đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Qua phân thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức thắng thua trực tiếp. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, ham chơi nên đã có hành vi phạm tội.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn THỊ H** , bị cáo biết việc đánh tá lá ăn tiền là hình thức cờ bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn gá bạc sử dụng nhà ở của bản thân cho các con bạc có chỗ đánh bạc và thu tiền hồ là tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc trong xã hội phát triển. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ông Ngô Quang Thắng (bố chồng bị cáo) là Công an huyện phổ Yên tỉnh Thái Nguyên. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất,

hạng nhì và hạng 3 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Ngô VIỆT H2**, bị cáo biết việc đánh tá lả ăn tiền là hình thức cờ bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Thu, H4 T, là tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc trong xã hội phát triển. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tiền liên quan đến đánh bạc không lớn, phạm tội có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng; Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn THỊ T**, bị cáo biết việc đánh bạc bị Nhà nước cấm và xử phạt nghiêm khắc nhưng vẫn tham gia đánh bạc là tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc trong xã hội phát triển; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Ánh H4**, bị cáo có hiểu biết pháp luật, biết việc đánh tá lả là hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn tự nguyện tham gia là tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc trong xã hội phát triển, gây mất trật tự trị an chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông Nguyễn Huy Vinh (chồng bị cáo) là thương binh loại A hạng 4 trong kháng chiến chống Mĩ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Đàm Thị T**, bị cáo biết việc đánh tá lả là hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn tự nguyện tham gia là tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc trong xã hội phát triển, gây mất trật tự trị an chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền liên quan đến đánh bạc không lớn, phạm tội có mức độ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nhân thân tốt nên mở lượng khoan H4 cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 15.930.000 đồng thu giữ của các bị cáo do sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn THỊ T 700.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn THỊ H** phạm tội “**Gá bạc**”; các bị cáo **Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T, Nguyễn Thị Ánh H4, Đàm Thị T** phạm tội “**Đánh bạc**”;

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn THỊ H ;

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn THỊ H 15 (Mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn THỊ H** cho Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh H4

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ánh H4 - 12 (Mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Ánh H4** cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Ngô THỊ H, Nguyễn THỊ T, Đàm Thị T**.

- Xử phạt bị cáo **Ngô VIỆT H2 10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Ngô VIỆT H2** cho Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn THỊ T - 10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn THỊ T** cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Đàm Thị T - 10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đàm Thị T** cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 15.930.000 đồng thu giữ của các bị cáo do sử dụng vào việc đánh bạc (*Theo ủy nhiệm chi số UNC: 06 ngày 29/10/2020 tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên*);

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn THỊ T số tiền 700.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân không liên quan đến tội phạm (*Theo ủy nhiệm chi số UNC: 06 ngày 29/10/2020 tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên*);

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo **Nguyễn THỊ H , Ngô VIỆT H2, Nguyễn THỊ T , Nguyễn Thị Ánh H4, Đàm Thị T** , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh